

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA KIẾN TRÚC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

|                                                                                           |                                                                                                                          |                                        |      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------|
| Tên học phần:                                                                             | Vật Liệu Xây Dựng                                                                                                        |                                        |      |
| Mã học phần:                                                                              | 71ARCM30432                                                                                                              | Số tín chỉ:                            | 2    |
| Mã nhóm lớp học phần:                                                                     | 242_71ARCM30432_01                                                                                                       |                                        |      |
| Hình thức thi: <b>Tiểu luận (Thuyết trình)</b>                                            | Thời gian làm bài:                                                                                                       | <b>60</b>                              | ngày |
| <input checked="" type="checkbox"/> GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần | <input type="checkbox"/> TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố |                                        |      |
| <input type="checkbox"/> Cá nhân                                                          | <input checked="" type="checkbox"/> Nhóm                                                                                 | Số SV/nhóm:                            | 7    |
| <i>Quy cách đặt tên file</i>                                                              |                                                                                                                          | <i>Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần</i> |      |

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

**Chủ đề 1 - Gạch và công tác gạch**

Câu hỏi 1: Vật liệu nào được sử dụng phổ biến nhất trong xây dựng hiện nay tại Việt Nam theo TCVN? Tại sao?

Câu hỏi 2: Những tiêu chuẩn nào của TCVN để đánh giá chất lượng của gạch xây?

Câu hỏi 3: Sự khác biệt giữa gạch đất sét nung và gạch không nung theo tiêu chuẩn TCVN là gì?

Câu hỏi 4: Quy trình sản xuất gạch đất sét theo TCVN gồm những bước nào?

Câu hỏi 5: So sánh giữa tiêu chuẩn ASTM và TCVN về chất lượng gạch xây dựng.

**Chủ đề 2 - Xi măng, vôi và bê tông**

Câu hỏi 1: Sự khác biệt chính giữa xi măng Portland và xi măng vôi theo TCVN là gì?

Câu hỏi 2: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng bê tông theo TCVN?

Câu hỏi 3: Các loại phụ gia nào được quy định trong TCVN có thể thêm vào bê tông và tác dụng của chúng là gì?

Câu hỏi 4: Quy trình kiểm tra chất lượng của xi măng và bê tông theo TCVN như thế nào?

Câu hỏi 5: So sánh tiêu chuẩn TCVN và ASTM về kiểm tra chất lượng bê tông.

**Chủ đề 3 - Gỗ và các sản phẩm từ gỗ**

Câu hỏi 1: Lợi ích của việc sử dụng gỗ tái chế trong xây dựng tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn TCVN là gì?

Câu hỏi 2: Các loại gỗ nào phù hợp nhất để sử dụng trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 3: Tính năng chống cháy của gỗ có thể được cải thiện như thế nào theo TCVN?

Câu hỏi 4: Quy trình xử lý gỗ để tăng tuổi thọ và độ bền trong xây dựng theo TCVN là gì?

Câu hỏi 5: So sánh tiêu chuẩn EN và TCVN về chất lượng gỗ xây dựng.

#### **Chủ đề 4 - Kim loại đen và không đen**

Câu hỏi 1: So sánh ưu và nhược điểm của thép và nhôm trong xây dựng theo TCVN.

Câu hỏi 2: Các phương pháp chống ăn mòn kim loại nào phổ biến nhất trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 3: Vai trò của kim loại không đen trong các công trình kiến trúc hiện đại tại Việt Nam là gì theo TCVN?

Câu hỏi 4: Tính chất cơ học nào của kim loại được xem là quan trọng nhất trong xây dựng theo TCVN?

Câu hỏi 5: Phân tích sự khác biệt giữa tiêu chuẩn TCVN và EN về thử nghiệm độ bền kéo của cốt thép.

#### **Chủ đề 5 - Gốm và sản phẩm gốm**

Câu hỏi 1: Tại sao gốm được sử dụng rộng rãi trong các công trình kiến trúc cổ đại và hiện đại tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 2: Quy trình sản xuất gốm theo TCVN gồm những giai đoạn nào?

Câu hỏi 3: Các đặc điểm của gốm làm cho nó phù hợp với việc sử dụng trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 4: Ứng dụng của gốm trong kiến trúc hiện đại tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 5: So sánh quy trình sản xuất gốm theo tiêu chuẩn quốc tế và TCVN.

#### **Chủ đề 6 - Vật liệu cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng**

Câu hỏi 1: Những vật liệu cách nhiệt nào hiệu quả nhất trong xây dựng hiện đại tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 2: Làm thế nào để đánh giá hiệu quả của vật liệu cách nhiệt trong thực tế theo TCVN?

Câu hỏi 3: Các công nghệ mới trong vật liệu cách nhiệt hiện nay được TCVN khuyến nghị là gì?

Câu hỏi 4: So sánh vật liệu cách nhiệt hữu cơ và vô cơ trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN.

Câu hỏi 5: Phân tích và so sánh tiêu chuẩn TCVN và ISO về hiệu quả cách nhiệt của vật liệu xây dựng.

#### **Chủ đề 7 - Vật liệu tái chế và thân thiện môi trường**

Câu hỏi 1: Các lợi ích của việc sử dụng vật liệu tái chế trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 2: Những loại vật liệu nào có tiềm năng tái chế cao trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 3: Vai trò của vật liệu tái chế trong việc giảm lượng khí thải carbon tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 4: So sánh độ bền của vật liệu tái chế so với vật liệu truyền thống tại Việt Nam theo TCVN.

Câu hỏi 5: So sánh giữa tiêu chuẩn TCVN và tiêu chuẩn quốc tế về việc sử dụng vật liệu tái chế.

## **2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài**

- Đối với báo cáo giữa kỳ trình bày theo tập tin mẫu đã trình bày trên trang E-Learning <https://elearning.vlu.edu.vn/course/view.php?id=6978>
- Đối với bài thuyết trình, trình bày bằng Powerpoint hoặc Canvas với số slide giới hạn là 15 slides.

### 3. Rubric và thang điểm

#### Rubric 1 Đánh giá giữa kỳ

| Tiêu chí                                             | Trọng số (%) | Tốt<br>Từ 8 – 10 đ                                     | Khá<br>Từ 6 – dưới 8 đ                              | Trung bình<br>Từ 4 – dưới 6 đ                       | Yếu<br>dưới 4 đ                  |
|------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|
| Nắm rõ mục tiêu và nội dung                          | 20%          | Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác                    | Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ                  | Còn sai sót quan trọng                              | Không trả lời được               |
| Trình bày theo đúng bố cục yêu cầu                   | 30%          | Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác                    | Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ                  | Còn sai sót quan trọng                              | Không trả lời được               |
| Nội dung và hình ảnh rõ ràng, trả lời đúng trọng tâm | 50%          | Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác | Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ | Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng | Không trả lời được đa số câu hỏi |
|                                                      | 100%         |                                                        |                                                     |                                                     |                                  |

#### Rubric 2 Đánh giá báo cáo cuối kỳ

| Tiêu chí                           | Trọng số (%) | Tốt<br>Từ 8 – 10 đ                                     | Khá<br>Từ 6 – dưới 8 đ                              | Trung bình<br>Từ 4 – dưới 6 đ                       | Yếu<br>dưới 4 đ                  |
|------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|
| Nắm rõ mục tiêu và nội dung        | 10%          | Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác                    | Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ                  | Còn sai sót quan trọng                              | Không trả lời được               |
| Trình bày theo đúng bố cục yêu cầu | 20%          | Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác                    | Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ                  | Còn sai sót quan trọng                              | Không trả lời được               |
| Trình bày bố cục slide             | 20%          | Slide đầy đủ rõ ràng về hình ảnh và size chữ           | Slide đáp ứng tổng quan nhưng còn sai sót nhỏ       | Còn nhiều sai sót                                   | Không làm slide                  |
| Nội dung và hình ảnh rõ ràng, trả  | 50%          | Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác | Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ | Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng | Không trả lời được đa số câu hỏi |

|                       |      |  |  |  |  |
|-----------------------|------|--|--|--|--|
| lời đúng<br>trọng tâm |      |  |  |  |  |
|                       | 100% |  |  |  |  |

**Người duyệt đề**

**ThS. KTS. Nguyễn Bảo Tuấn**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2025*

**Giảng viên ra đề**

**ThS. KS. Nguyễn Trần Trung**